

(DỰ THẢO)**TỜ TRÌNH****Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ
pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 (sau đây viết tắt là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã sửa đổi, bổ sung)), Sở Tư pháp kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**1. Cơ sở pháp lý**

- Ngày 24/6/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (viết tắt là Nghị định số 55/2019/NĐ-CP), tại điểm a khoản 4 Điều 14 quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; bảo đảm nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa”.

- Ngày 27/7/2021, Bộ Trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 64/2021/TT-BTC Hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, thay thế Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2010 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (sau đây viết tắt là Thông tư số 64/2021/TT-BTC), khoản 5 Điều 5 Thông tư số 64/2021/TT-BTC quy định:

“5. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định việc ban hành mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương”.

Qua nghiên cứu nội dung và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Thông tư số 64/2021/TT-BTC nhận thấy, nhiều nội dung chi tại Thông tư số 64/2021/TT-BTC dẫn chiếu thực hiện các mức chi được quy định các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, trong khi đó, các nội dung chi này tại địa phương đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các nghị quyết quy định mức chi cụ thể (như Nghị quyết số 06/2018/NQ-NĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2017 ban hành Quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang...). Bên cạnh đó, qua tham, khảo hiện nay, nhiều tỉnh đã ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa để áp dụng thống nhất tại địa phương mình như tỉnh: Hậu Giang¹, Long An², Lâm Đồng³, Bình Định⁴, Bạc Liêu⁵, Hà Giang⁶, Kon Tum⁷, Thừa Thiên Huế⁸...

- Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

- Thực hiện Tiết 2.7, khoản 2, Mục I, Phần D Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định:

“D. Nội dung các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022

I. Kỳ họp thứ 4 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX

2. Nghe, xem xét, thông qua các dự thảo nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh trình về:

¹ Nghị quyết số 32/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021

² Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021

³ Nghị quyết số 62/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021

⁴ Nghị quyết số 69/2021/NQ-HĐND ngày 23/11/2021

⁵ Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021

⁶ Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 03/12/2021

⁷ Nghị quyết số 74/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021

⁸ Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 30/3/2018

2.7. Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây viết tắt là Nghị định số 55/2019/NĐ-CP), UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 18/10/2019 triển khai thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP; ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia (năm 2020, 2021); Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 phê duyệt Chương trình Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2020-2025.

Sau hơn 02 năm thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, công tác Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã đạt được một số kết quả như:

- *Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang*: Sở Tư pháp thực hiện cập nhật, đăng tải kịp thời 139 văn bản quy phạm pháp luật (51 nghị quyết, 88 quyết định) do HĐND, UBND tỉnh ban hành lên Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật theo đúng quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; thực hiện trích xuất, kết nối, tích hợp Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang với Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang.

- *Xây dựng chuyên mục “Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp” trên Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh*: Toàn tỉnh đã xây dựng, phát sóng 17 chuyên mục “Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp” trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tuyên Quang nhằm cung cấp các thông tin pháp lý trong hoạt động đầu tư, kinh doanh và hội nhập, nhất là hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh trong nước, các cơ chế, chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư của tỉnh, các cam kết quốc tế tác động trực tiếp đến doanh nghiệp.

- *Tổ chức các hội thảo, diễn đàn, tọa đàm, đối thoại về các chuyên đề pháp luật nhằm trao đổi kinh nghiệm, khuyến cáo các doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật*: Sở Tư pháp đã tổ chức 03 Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật, trao đổi kinh nghiệm, khuyến cáo các doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật cho 235 đại biểu đại diện doanh nghiệp, hợp tác xã⁹.

⁹ gồm: (i) Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật về kỹ năng giao kết, thực hiện hợp đồng, cơ chế giải quyết tranh chấp hợp đồng; giao kết hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 và giới thiệu một

Tổ chức 02 cuộc khảo sát và tổng hợp, báo cáo kết quả điều tra, khảo sát đối với 600 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về chất lượng các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- *Biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật cung cấp cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:* Biên soạn, cung cấp miễn phí 16.740 cuốn/19 đầu sách tuyên truyền pháp luật cho các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh, đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp và Fanpage Phổ biến giáo dục pháp luật Tuyên Quang.

- *Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp; người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:* Tổ chức 03 Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật, cung cấp tài 235 cuốn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ cho 235 đại biểu, trong đó có đội ngũ người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Đặt mua 66 cuốn sách “*Những điểm mới cơ bản của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quy định chi tiết thi hành (sửa đổi, bổ sung năm 2020)*” để cung cấp cho công chức làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải đáp **11** khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong áp dụng pháp luật; thực hiện rà soát, kiến nghị xử lý **77** lượt nội dung vướng mắc của hệ thống pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tình hình, kết quả cấp kinh phí cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang: Từ năm 2019 đến nay, căn cứ Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2010 của liên bộ Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (nay là Thông tư số 64/2021/TT-BTC), Ủy ban nhân dân tỉnh đã cấp **921.300.000 đồng** cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó: năm 2019 là 190.000.000 đồng; năm 2020 là 245.000.000 đồng; năm 2021 là 221.300.000 đồng; năm 2022 là 265.000.000 đồng.

Từ các vấn đề pháp lý và thực tiễn nêu trên, để đảm bảo thi hành Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, Thông tư số 64/2021/TT-BTC, nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh thì việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là rất cần thiết.

số điểm mới của Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa cho 70 đại biểu; (ii) Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật về kinh doanh cho 75 đại biểu; (iii) Hội nghị tập huấn Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho 90 đại biểu.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời phân cấp của Chính phủ tại điểm a khoản 4 Điều 14 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, Bộ trưởng Bộ Tài chính tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 64/2021/TT-BTC; tăng cường và nâng cao hiệu quả các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, đưa công tác này ngày càng đi vào thực chất, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của địa phương.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Nghị quyết:

- Bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật.
- Phù hợp với pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, Thông tư số 64/2021/TT-BTC và các văn bản pháp luật có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Sở Tư pháp đã thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Nghị quyết (tại Quyết định số 26/QĐ-STP ngày 09/02/2022) do Giám đốc Sở Tư pháp làm Tổ trưởng; Tổ soạn thảo đã tổ chức nghiên cứu các văn bản của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành để tổ chức soạn thảo dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

- Ngày 07/3/2022, Sở Tư pháp đã có Văn bản số 244/STP-XDKTTHPL&PBGDPL về việc đăng tải để lấy ý kiến tham gia và tham gia ý kiến vào vào dự thảo Nghị quyết để Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang để lấy ý kiến Nhân dân; các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết. Kết quả: Đã có 25/28 cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến đã có văn bản tham gia, trong đó có 05/25 cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia, 20/25 cơ quan, đơn vị nhất trí hoàn toàn với dự thảo nghị quyết; 03 cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến nhưng không có văn bản tham gia¹⁰.

Ngày ..., Sở Thông tin và Truyền thông có Văn bản số .../STTTT-BBTCTTĐT về việc tổng hợp các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân từ hệ thống tiếp nhận thông tin của Cổng Thông tin điện tử tỉnh đối với hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết, kết quả từ ngày 07/3/2022 đến hết ngày 07/4/2022 không nhận được ý kiến đóng góp nào của các cơ quan, tổ chức và cá nhân từ hệ thống tiếp nhận thông tin của Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

¹⁰ Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hoá; Ủy ban nhân dân huyện Na Hang, Văn phòng UBND tỉnh.

- Ngày ..., Sở Tư pháp ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Nghị quyết (*tại Quyết định số .../QĐ-STP*). Ngày ..., Hội đồng tư vấn thẩm định đã tổ chức họp thẩm định ...

Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến góp ý của các chuyên gia, các cơ quan, tổ chức có liên quan và ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp đã nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết để trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Dự thảo Nghị quyết gồm 06 điều:

- Điều 1 quy định phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2 quy định đối tượng áp dụng.
- Điều 3 quy định chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Điều 4 quy định nội dung và mức chi phục vụ hoạt động hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Điều 5 quy định tổ chức thực hiện.
- Điều 6 quy định hiệu lực thi hành.

Các nội dung không được quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Thông tư số 64/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Đối với kinh phí đảm bảo cho các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên cơ sở kế hoạch triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa hàng năm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Việc lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về kế toán và Thông tư số 64/2021/TT-BTC.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không.

(Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình, gồm:

(1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

(2) Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến tham gia đối với dự thảo Nghị quyết; Bản chụp ý kiến góp ý;

(3) Báo cáo số /BC-STP ngày ...của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

(4) Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định./.

Nơi nhận:

- Như trên (để trình);
- Giám đốc sở;
- Các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGLPL.(Loan).5b.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG**

Số: /2022/NQ-HĐND

(DỰ THẢO)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 64/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2022 của Ban ... và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Các nội dung không được quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (*sau đây viết tắt là Nghị định số 55/2019/NĐ-CP*); Thông tư số 64/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (*sau đây viết tắt là Thông tư số 64/2021/TT-BTC*) và các văn bản pháp luật hiện hành.

3. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổ chức đại diện cho doanh nghiệp; cơ quan, tổ chức và cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ kinh phí để Tổ chức đại diện cho doanh nghiệp thực hiện bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, một năm không quá 100 triệu đồng thông qua Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh.

2. Nội dung chi, mức chi: Thực hiện theo quy định Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, Thông tư số 64/2021/TT-BTC và Nghị quyết này.

3. Trình tự thực hiện

a) Hàng năm, Tổ chức diện cho doanh nghiệp đăng ký thực hiện bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Kinh phí tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật được cấp cho Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh để ký hợp đồng với tổ chức đại diện cho doanh nghiệp thực hiện tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật theo quy định. Hàng năm, Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp theo quy định.

Điều 4. Mức chi phục vụ hoạt động hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Đối với các nội dung chi đã có chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi thực hiện theo quy định hiện hành, gồm: Kinh phí tổ chức các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết; hội nghị tập huấn; công tác phí trong nước; đi công tác nước ngoài; chi dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài và ngược lại; chi làm đêm, thêm giờ phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và

vừa; chi hoạt động kiểm tra, giám sát. Ngoài các nội dung chi nêu trên, Nghị quyết này quy định một số mức chi cụ thể như sau:

1. Chi xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng các dữ liệu, cơ sở dữ liệu phục vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (*sau đây viết tắt là Nghị định số 55/2019/NĐ-CP*): Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các văn bản hiện hành về chi ứng dụng công nghệ thông tin và các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Chi hoạt động cung cấp thông tin pháp luật trong nước, thông tin pháp luật nước ngoài, pháp luật quốc tế, cảnh báo rủi ro pháp lý và chính sách của ngành, lĩnh vực, địa phương liên quan đến lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP dưới các hình thức: Tài liệu viết; dữ liệu điện tử (bản tin pháp luật, phóng sự, chuyên đề, chuyên mục nâng cao kiến thức pháp luật) để đăng tải trên các phương tiện truyền thông, mức chi cụ thể như sau:

a) Chi biên soạn sách, tài liệu: Mức chi thực hiện theo quy định về chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

b) Chi sản xuất, phát hành, phát sóng các chương trình thu hình, thu thanh; các nội dung chi khác liên quan đến hoạt động cung cấp thông tin: Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác, quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật hiện hành và các hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

3. Chi tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP:

a) Chi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, tư vấn viên pháp luật:

Các khoản chi do doanh nghiệp nhỏ và vừa, tư vấn viên pháp luật tự chi trả: Mức chi thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư 64/2021/TT-BTC.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ các khoản chi còn lại (*trừ chi phí đi lại, tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ do doanh nghiệp nhỏ và vừa, tư vấn viên pháp luật tự chi trả theo điểm a khoản 3 Điều này*) để tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật: Mức chi thực hiện theo quy định về chế độ chi tổ chức hội nghị tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng dân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND*).

b) Đối với chi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho các đối tượng của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2018/NQ-NĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Chi tổ chức đối thoại, diễn đàn tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND.

5. Chi mua các ấn phẩm, sách, tài liệu tuyên truyền phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Mức chi thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm, hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chi xây dựng và thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa:

a) Chi khảo sát nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia.

b) Chi các cuộc họp góp ý đề cương chương trình, xét duyệt, thẩm định, xây dựng nội dung chương trình: Mức chi thực hiện theo chế độ hội nghị quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND.

c) Chi thực hiện chương trình: các cơ quan được giao thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa căn cứ chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các chế độ, định mức chi đã được quy định để thực hiện.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ tư thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- UBMTTQ và các TCCT-XH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- TT Huyện, Thành ủy;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố
- Như Điều 5 (thi hành);
- Báo Tuyên Quang;
- Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Lưu :VT.

CHỦ TỊCH